

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND - VP

Vĩnh Lại, ngày tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện
tổng rà soát hệ thống văn bản
quy phạm pháp luật

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. Về công tác chỉ đạo thực hiện tổng rà soát

1. Các cơ quan, đơn vị quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, sâu rộng, toàn diện ý nghĩa chính trị của nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời, hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn toàn xã.

2. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND xã, các cơ quan, đơn vị, chỉ đạo, phân công cụ thể việc thực hiện tổng rà soát ở cơ quan, đơn vị mình phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo tinh thần "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả. Trong đó, tuyệt đối phải bảo đảm thực hiện đúng thời hạn và yêu cầu chất lượng công việc đã xác định trong Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản của Trung ương, của thành phố và của Ủy ban nhân dân xã.

3. Thực hiện đúng Hướng dẫn số 1913/STP-XDVB ngày 29/4/2026 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, ký báo cáo và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình; trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đúng yêu cầu.

II. Về nguồn lực thực hiện rà soát

1. Các cơ quan, đơn vị ưu tiên và khẩn trương bố trí kinh phí, nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; huy động, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm tham gia vào nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thực hiện việc rà soát VBQPPL; kịp thời trao đổi để xử lý các khó khăn, vướng

mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL thuộc trách nhiệm phụ trách.

2. Về nguồn kinh phí: Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 để thực hiện; trường hợp các nhiệm vụ phát sinh không cân đối được trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được giao, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán cụ thể, gửi Văn phòng HĐND&UBND xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Về nội dung chi, mức chi: Cơ quan, đơn vị nghiên cứu, áp dụng quy định tại Phụ lục VI về định mức khoán chi đối với kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL, pháp điểm hệ thống VBQPPL ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ, cụ thể:

+ Chi rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát: mức chi từ 300.000^d - 600.000^d/văn bản (số thứ tự 1.3.2 Phụ lục VI);

+ Chi xây dựng Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật (đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng báo cáo chuyên đề theo Kế hoạch 150/KH-UBND của Ủy ban nhân dân xã): mức chi 15.000.000 đ/báo cáo (số thứ tự 1.1.5 Phụ lục VI).

(Trường hợp Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn mới, cụ thể về nội dung và mức chi cho hoạt động tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Tổng rà soát, Sở Tư pháp, Sở Tài chính sẽ hướng dẫn bổ sung)

- Về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí: Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được giao để thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

III. Về việc thực hiện tổng rà soát

1. Xác định VBQPPL là đối tượng rà soát:

Đối tượng rà soát là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của các cơ quan **tính đến hết ngày 31/10/2026**.

Do việc báo cáo kết quả rà soát chia làm 02 giai đoạn: Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp trước ngày 05/6/2026 (Số liệu cập nhật đến hết ngày 31/5/2026) và Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp trước ngày 05/10/2026 (Số liệu cập nhật đến hết ngày 30/9/2026); nên sẽ xảy ra trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật khi báo cáo kết quả sơ bộ (ngày 05/6/2026) còn hiệu lực nhưng đến báo cáo chính thức (ngày 05/10/2026) thì không còn hiệu lực nữa do đã được thay thế hoặc bãi bỏ. Đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát thường xuyên cập nhật tình trạng hiệu lực của VBQPPL và VBQPPL mới được ban hành đến hết ngày 31/10/2026.

Lưu ý:

+ VBQPPL còn hiệu lực bao gồm cả VBQPPL của HĐND, UBND của đơn vị hành chính cũ không được HĐND, UBND của đơn vị hành chính mới quyết định việc áp dụng nhưng chưa được bãi bỏ (trong trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp).

+ VBQPPL được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản khác được tổng hợp, thống kê trong Danh mục VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát, tuy nhiên các cơ quan *không phải thực hiện rà soát* nội dung của văn bản.

2. Cách thức thực hiện rà soát:

2.1. Tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát

- Căn cứ vào đối tượng, phạm vi tổng rà soát (Phần II Kế hoạch số 150/KH – UBND ngày 29/4/2026) và trách nhiệm thực hiện rà soát của các cơ quan, đơn vị (Mục 1 phần III Kế hoạch số 150/KH-UBND), cần xác định đầy đủ, chính xác các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát của cơ quan mình; thực hiện lập danh mục văn bản còn hiệu lực theo mẫu (định dạng file excel tải xuống từ địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>), cụ thể:

Tập trung theo: Phụ lục I. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát (Mẫu 03-X). Phụ lục VI. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện còn hiệu lực (Mẫu 08-X).

Lưu ý: Đếm số liệu VBQPPL:

- Trong 01 Danh mục văn bản, 01 VBQPPL chỉ được đếm số liệu 01 lần.

- Trường hợp VBQPPL được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần: Chỉ đếm số liệu theo văn bản được sửa đổi, bổ sung (văn bản gốc), không đếm chung số liệu văn bản sửa đổi, bổ sung.

2.2. Thực hiện rà soát văn bản

Đối với từng văn bản cụ thể trong Mẫu 03, cơ quan chủ trì rà soát thực hiện:

(1) Đối chiếu nội dung VBQPPL với căn cứ rà soát và tiêu chí rà soát:

Đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với căn cứ rà soát gồm:

- Văn bản pháp luật là căn cứ rà soát

+ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

+ Văn bản là căn cứ để xác định văn bản trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

+ Văn bản là căn cứ rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 372 và Điều 39 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP3.

+ Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên liên quan đến nội dung quy định của văn bản được rà soát.

- Văn bản, tài liệu làm định hướng, đánh giá VBQPPL

+ Điều lệ, cương lĩnh, nghị quyết, thông tri, chỉ thị, tài liệu chính thức khác của Đảng có liên quan.

+ Kết quả điều tra, khảo sát; thông tin kinh tế - xã hội; số liệu và báo cáo thống kê; thông tin, số liệu thực tiễn, tài liệu khác liên quan đến văn bản được rà soát do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

+ Các đánh giá tình hình, kết quả, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp.

- Các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL.

Xác định sự liên quan của từng nội dung VBQPPL đến các tiêu chí rà soát gồm:

- Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

- Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6) Lưu ý: Kết quả rà soát một nội dung, quy định của VBQPPL có thể đồng thời liên quan đến nhiều tiêu chí khác nhau.

(2) Xác định VBQPPL tiếp tục thi hành hoặc cần xử lý.

Đối với những VBQPPL cần xử lý, xác định hình thức xử lý và lộ trình xử lý, cụ thể như sau:

- Hình thức xử lý VBQPPL:

+ Sửa đổi, bổ sung văn bản;

+ Thay thế văn bản;

+ Ban hành mới văn bản;

+ Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản;

+ Tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản.

- Lộ trình xử lý VBQPPL: Đề xuất thời gian xử lý phù hợp.

Lưu ý: Các VBQPPL ban hành trước ngày 01/7/2025 cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để thay thế trước ngày 01/3/2027.

(3) Lập các Phụ lục đối với các văn bản cần xử lý, theo mẫu (định dạng file excel tải xuống từ địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>), cụ thể:

+ Phụ lục II. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng, bãi bỏ một phần (Mẫu 04-X).

+ Phụ lục III. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần ban hành mới (Mẫu 05-X).

+ Phụ lục IV. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần bãi bỏ toàn bộ (Mẫu 06-X).

+ Phụ lục V. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ (Mẫu 07-X).

Lưu ý: Trong quá trình tổ chức tổng rà soát hệ thống VBQPPL, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ động tổ chức trao đổi, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung văn bản (tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp và các chủ thể có trách nhiệm thi hành pháp luật về các mâu thuẫn, chồng chéo, khó khăn, vướng mắc, bất cập của VBQPPL để đánh giá đúng, thực chất về thực trạng của VBQPPL; bảo đảm phát hiện và xử lý đúng vướng mắc; thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức, có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn) để bảo đảm kết quả rà soát chính xác, đầy đủ. Trường hợp các kiến nghị xử lý các VBQPPL thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan khác thì gửi kiến nghị đó đến cơ quan có trách nhiệm rà soát. Cơ quan có trách nhiệm rà soát cần nghiên cứu, đánh giá các kiến nghị để có giải pháp xử lý phù hợp.

3. Báo cáo kết quả

Các cơ quan, đơn vị xây dựng Báo cáo và các Phụ lục Danh mục tổng hợp kết quả rà soát theo Mẫu (định dạng file excel) tải xuống từ Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL, tại địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>; gửi về Văn phòng HĐND&UBND xã, cụ thể:

- Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp: Trước ngày 05/6/2026 (Số liệu cập nhật đến hết ngày 31/5/2026).

- Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp: Trước ngày 05/10/2026 (Số liệu cập nhật đến hết ngày 30/9/2026).

- Về Báo cáo:

+ Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Mẫu 01-X.

+ Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Mẫu 02-X.

- Về các Phụ lục kèm theo: Phụ lục I, II, III, IV, V, VI.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện theo đúng thời hạn được nêu trong Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND&UBND xã) để được trao đổi, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy, TTHĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thùy Linh